

Cấp độ Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Cộng
			Thấp	Cao	
1. Phương trình bậc nhất một ẩn	Xác định hệ số của pt bậc nhất	Giải phương trình không chứa mẫu.	Giải Phương trình tích	Giải Phương trình chứa ẩn ở mẫu	
Số câu hỏi	1(1)	1(6a)	1(6b)	1(6c)	4
Số điểm	0,5	0,5	0,5	0,75	2,25
Tỉ lệ:	5%	5%	5%	7,5%	22,5%
2. Giải bài toán bằng cách lập phương trình.			Giải bài toán bằng cách lập phương trình.		
Số câu hỏi			1(8)		1
Số điểm			1,25		
Tỉ lệ:			12,5%		12,5%
3. Giải bất phương trình		Giải bất phương trình	Giải bất phương trình	Biến đổi bất	
Số câu hỏi		1(2)	1(3)	1(10)	3
Số điểm		0,5	0,75	0,75	2,0
Tỉ lệ:		10%	10%	10%	20%
4. Định lý Talet, tam giác đồng dạng			Định lý Talet	Tam giác đồng dạng	
Số câu hỏi			1(5a)	2(9a,b)	3
Số điểm			0,75	1,25	2,0
Tỉ lệ:			7,5%	12,5%%	20%
5. Hình lăng trụ đứng			Tính diện tích xung quanh,		
Số câu hỏi			1(4)		1
Số điểm			0,75		0,75
Tỉ lệ:			7,5%		7,5%
6. Tính chất tia phân giác một góc		Áp dụng tính chất			
Số câu hỏi		1(5b)			1
Số điểm		0,75			0,75
Tỉ lệ:		7,5%			7,5%
7.Pt chưa g/t tuyệt đối				Pt chưa g/t tuyệt đối	
Số câu hỏi				1(7)	1
Số điểm				1,0	
Tỉ lệ:				10%	10%
Số câu hỏi	1	3	5	5	14
Số điểm	0,5	1,75	4,0	3,75	10,0
Tỉ lệ:	5%	17,5%	40%	37,5%	100%

**DUYỆT CỦA BGH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**
(ký, đóng dấu)

DUYỆT CỦA TTCM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đức Phố, ngày 05 tháng 4 năm 2017
Giáo viên ra đề
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phan Hoàng Kiều Phương

(Đề có 01 trang)

MÔN: TOÁN 6

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

Điểm số	Bảng chữ	Lời phê của thầy cô giáo

ĐỀ BÀI:

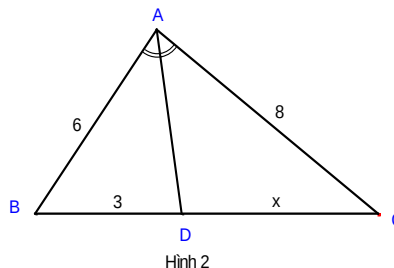
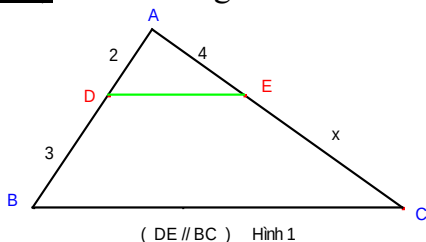
Câu 1(0.5 điểm): Xác định hệ số a, b của phương trình bậc nhất $2x - 3 = 0$.

Câu 2(0.5 điểm): Cho $m < n$. Hãy so sánh $5m - 2$ và $5n - 2$

Câu 3(0.75 điểm): Giải và biểu diễn tập nghiệm của bất phương trình sau trên trục số.
 $3x - 2 \leq x + 4$

Câu 4(0.75 điểm): Cho hình lăng trụ đứng đáy là tam giác đều có cạnh bằng 3cm. Chiều cao bằng 5cm. Tính diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng đó.

Câu 5(1.5 điểm): Tìm x trong hai hình vẽ sau:



Câu 6(1.75 điểm): Giải các phương trình sau :

a/ $3x - 5 = 2x - 4$ b/ $(3x - 6)(4x + 8) = 0$

c/ $\frac{1}{x+2} - \frac{1}{x-2} = \frac{3x-13}{x^2-4}$

Câu 7(1.0 điểm): Giải phương trình sau : $|3x-1| = 2x+1$.

Câu 8(1.25 điểm): Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc trung bình là 50km/h. Lúc về người đó đi với vận tốc trung bình là 40km/h, nên thời gian về nhiều hơn thời gian đi là 30 phút. Tính độ dài quãng đường AB.

Câu 9(1.25 điểm): Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH ($H \in BC$).

a/ Chứng minh : $\triangle ABC \sim \triangle HBA$.

b/ Chứng minh : $AB^2 = BC \cdot BH$

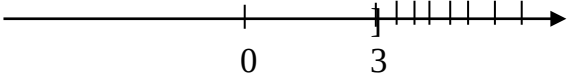
Câu 10(0.75 điểm): Cho $a > 0$, $b > 0$ chứng minh rằng : $\left(\frac{1}{a} + \frac{1}{b}\right)(a+b) \geq 4$

DUYỆT CỦA BGH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(ký, đóng dấu)

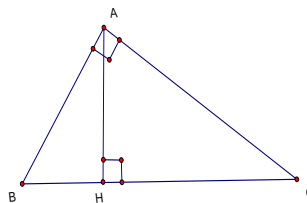
DUYỆT CỦA TTCM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đức Phổ, ngày 05 tháng 4 năm 2017
Giáo viên ra đề
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phan Hoàng Kiều Phương

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
1	$a = 2 ; b = -3$	0.5
2	Ta có $m < n \Leftrightarrow 5m < 5n \Leftrightarrow 5m - 2 < 5n - 2$	0.5
3	$3x - 2 \leq x + 4 \Leftrightarrow 3x - x \leq 4 + 2 \Leftrightarrow 2x \leq 6 \Leftrightarrow x \leq 3$ 	0.5 0.25
4	Vẽ hình đúng Tính chu vi đáy : $2P = 9\text{cm}$ $S_{xq} = 2P.h = 9.5 = 45 \text{ cm}^2$	0.25 0.25 0.25
5	Hình 1 : Vì $DE \parallel BC$ áp dụng định lý Talet $\Rightarrow \frac{AD}{DB} = \frac{AE}{EC} \Rightarrow \frac{2}{3} = \frac{4}{X} \Rightarrow X = \frac{3 \cdot 4}{2} = 6\text{cm}$ Hình 2 : Vì AD là phân giác của góc A nên ta có : $\frac{DB}{AB} = \frac{DC}{AC} \Rightarrow \frac{3}{6} = \frac{X}{8} \Rightarrow X = \frac{3 \cdot 8}{6} = 4\text{cm}$	0.25 0.5 0.25 0.5
6	Giải các pt sau: a/ $x = 1$ b/ $\begin{cases} 3x - 6 = 0 \\ 4x + 8 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 2 \\ x = -2 \end{cases}$ Vậy pt có hai nghiệm $x = 2$ hoặc $x = -2$ c/ ĐKXD $x \neq \pm 2$ MTC = $(x - 2).(x + 2)$ $\frac{1}{x+2} - \frac{1}{x-2} = \frac{3x-13}{x^2-4}$ $\Leftrightarrow x - 2 - (x + 2) = 3x - 13$ $\Leftrightarrow x - 2 - x - 2 = 3x - 13$ $\Leftrightarrow 3x - 13 = -4$ $\Leftrightarrow 3x = 9 \Leftrightarrow x = 3$ Nhân xét và kết luận nghiệm	0.5 0.5 0.25 0.25 0.25
7	Giải phương trình * $3x - 1 = 2x + 1$ nếu $x \geq \frac{1}{3}$ $\Leftrightarrow x = 2$ (nhận) * $1 - 3x = 2x + 1$ nếu $x < \frac{1}{3}$ $\Leftrightarrow 5x = 0 \Leftrightarrow x = 0$ (nhận) Vậy pt có hai nghiệm $x = 0 ; x = 2$	0.25 0.25 0.25 0.25
8	Gọi x là độ dài quãng đường AB ($x > 0$, km) Thời gian đi là : $x/50$ (h) Thời gian về là : $x/40$ (h) Thời gian về' nhiều hơn thời gian đi là 30 phút = $\frac{1}{2}$ h Ta có pt : $x/40 - x/50 = \frac{1}{2}$ Giải pt tìm được $x = 100$ (nhận) Vậy quãng đường AB dài 100 km	0.25 0.25 0.5 0.25

9	Vẽ hình ghi giả thiết và kết luận a/ Chứng minh : $\triangle ABC \sim \triangle HBA$. Chỉ ra được $\hat{A} = \hat{H} (= 90^\circ)$ $\hat{B}$ là góc chung $\Rightarrow \triangle ABC \sim \triangle HBA$ (g – g) b/ Chứng minh : $AB^2 = BC.BH$ vì $\triangle ABC \sim \triangle HBA \Rightarrow \frac{AB}{HB} = \frac{BC}{BA} \Rightarrow AB^2 = BC.HB$	0.25 0.25 0.25 0.25
10	$\left(\frac{1}{a} + \frac{1}{b}\right)(a+b) \geq 4$ $\Leftrightarrow 1 + \frac{b}{a} + \frac{a}{b} + 1 \geq 4$ $\Leftrightarrow \frac{b^2 + a^2}{ab} \geq 2$ Vì $a > 0, b > 0$ nên $ab > 0$ $\Leftrightarrow b^2 + a^2 \geq 2ab$ $\Leftrightarrow (a-b)^2 \geq 0$ vậy bất được chứng minh.	0.25 0.25 0.25



Lưu ý : Học sinh làm theo cách khác mà đúng vẫn cho điểm tối đa

DUYỆT CỦA BGH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(ký, đóng dấu)

DUYỆT CỦA TTCM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đức Phổ, ngày 05 tháng 4 năm 2017
Giáo viên ra đề
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phan Hoàng Kiều Phương